

Bản án số: 263/2020/ DS-PT  
Ngày: 13/7/2020  
V/v “*Tranh chấp thừa kế tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Viết Văn.

*Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Liên Anh;  
Ông Đinh Như Lâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quán Việt Phương – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:**  
Bà Hoàng Vĩnh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số 105/2020/TLPT- DS ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp thừa kế tài sản*”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2019/ DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 325/2020/QĐ-PT ngày 29/6/2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Bùi Thị H, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Thôn Đường Hồng, xã Thanh Đa, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Toán, sinh năm 1994; địa chỉ: Xã Tiên Lục, huyện Lạc Giang, tỉnh Bắc Giang. (*Văn bản ủy quyền ngày 19/6/2019*)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Phạm Hồng Kiên, Luật sư của Công ty Luật cán cân Việt – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội;

- *Bị đơn:*

1. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Thôn Nội 2, xã Tam Thuán, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

2. Bà Bùi Thị Hải, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Thôn Phúc Trạch, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Dương Ngọc Thanh, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Thôn Đường Hồng, xã Thanh Đa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Thanh:* Anh Nguyễn Văn Toán, sinh năm 1994; địa chỉ: Xã Tiên Lục, huyện Lạc Giang, tỉnh Bắc Giang;

Người kháng cáo bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị Hải là bị đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo Bản án dân sự sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:**

**Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn bà Bùi Thị H trình bày:** Về huyết thống, cụ Bùi Văn Phùng (chết năm 1982) và cụ Trịnh Thị Tâm (chết năm 1987) là bố mẹ đẻ của bà. Sinh thời hai cụ sinh được ba người con là bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị Hải. Cụ Phùng bỏ cụ Tâm sinh sống ở nơi khác. Khi cụ Tâm chết, cũng như khi cải cát cho cụ Tâm, vợ chồng bà là người đứng ra lo và chi phí toàn bộ; bà Hằng, bà Hải chỉ đóng góp một phần nhỏ. Năm 1990 sau khi cải cát cụ Tâm xong, gia đình có tổ chức họp và cùng thống nhất toàn bộ chi phí liên quan đến tổ chức việc hiếu cho mẹ thì vợ chồng bà chịu trách nhiệm thanh toán. Vợ chồng bà đã chi hết 178.000 đồng. Vào thời điểm đó hoàn cảnh, điều kiện kinh tế gia đình các chị em đều khó khăn, với số tiền vợ chồng bà bỏ ra là rất lớn. Vì vậy, sau khi xong công việc gia đình đã thống nhất giao cho vợ chồng bà được quyền sở hữu toàn bộ nhà cửa, cây cối cùng với quyền sử dụng đất của cụ Tâm để lại. Việc giao nhà đất có toàn thể các thành viên trong gia đình tham gia và được lập văn bản. Kể từ đó vợ chồng bà là người quản lý, sử dụng diện tích đất của cụ Tâm. Hàng năm, vợ chồng bà là người đóng thuế nhà đất. Khi cụ Tâm chết để lại di sản là diện tích 201m<sup>2</sup> đất thổ cư, thửa số 198, tờ bản đồ 02 tại xã Tam Thuán, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các cụ chết đều không để lại di chúc. Nay bà khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật di sản 201m<sup>2</sup> đất thổ cư của cụ Tâm để lại. Đề nghị Tòa án xem xét số tiền mà vợ chồng bà đã đứng ra lo mai táng, cải cát cho cụ

Tâm; vợ chồng bà xin được hưởng một phần công sức do có công sức trông nom, duy trì thửa đất.

**Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo, bị đơn là bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị Hải trình bày:** Về huyết thống như bà Hoa trình bày là đúng. Khi cụ Tâm còn sống thì được bố mẹ cụ Tâm cho cho cụ Tâm 01 sào 03 thước đất thổ cư. Năm 1990 gia đình có họp bàn để bà Hoa có trách nhiệm cúng giỗ Tết, sửa lại nhà cửa. Bà Hoa đã thu hoạch toàn bộ hoa màu trong vườn nhưng không sửa lại nhà cửa. Bà Hoa ở được khoảng 10 năm thì vợ chồng bà Hoa đã về thôn Đường Hồng, xã Thanh Đa, huyện Phúc Thọ để ở. Năm 1992, bà Hoa đã tự ý chuyển nhượng 10 thước đất và bảo hai chị em bà ký vào sẽ cho mỗi người 01 chỉ vàng. Tuy nhiên, bà Hoa đã không cho các bà vàng mà bà Hoa đã tiêu hết. Nay bà Hoa khởi kiện chia di sản của cụ Tâm để lại, các bà đề nghị chia diện tích 01 sào 03 thước đất mà cụ Tâm để lại chứ không phải là 201m<sup>2</sup> như bà Hoa đã nêu. Các bà không đồng ý trích công sức cho vợ chồng bà Hoa. Ngôi nhà cấp 4 hai gian lợp mái tôn là do các bà xây mới vào cuối năm 2018 để lấy nơi thờ cúng mẹ.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dương Ngọc Thanh trình bày:** Năm 1984, ông kết hôn với bà Hoa; năm 1986, cụ Tâm mắc bệnh hiểm nghèo và phải nằm điều trị tại bệnh viện. Thời gian cụ Tâm điều trị ở bệnh viện, vợ chồng ông là người trực tiếp chăm sóc, trông nom. Năm 1987, cụ Tâm chết. Năm 1990, khi cải cát cụ Tâm, bà Hằng, bà Hoa đã không đóng góp tiền để lo cho cụ. Gia đình đã thống nhất làm văn bản thỏa thuận về việc vợ chồng ông chi trả 178.000 đồng là tiền ông bà bỏ ra để lo đám hiếu, cải cát cho cụ Tâm, bù lại vợ chồng ông sẽ được toàn quyền sử dụng nhà đất và cây cối trên phần diện tích 201m<sup>2</sup>. Việc thỏa thuận này có lập biên bản và có chữ ký các thành viên trong gia đình. Nay ông đề nghị Tòa án xem xét chi phí 178.000 đồng mà vợ chồng ông đã bỏ ra khi lo cải cát cho cụ Tâm, trích công sức cho vợ chồng ông đã duy trì, tôn tạo thửa đất.

**Theo tài liệu xác minh do Tòa án thu thập được từ Ủy ban nhân dân xã Tam Thuần:** Thửa đất số 198, tờ bản đồ 02, diện tích 201m<sup>2</sup> đất thổ cư đứng tên chủ sử dụng là cụ Trịnh Thị Tâm, từ năm 1991 đến nay vẫn đứng tên cụ Tâm, thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà Hoa quản lý và sử dụng từ năm 1990, sau khoảng 10 năm sau thì bỏ hoang. Năm 2018 mặc dù đất đang tranh chấp nhưng bà Hằng, bà Hải đã xây 02 gian nhà cấp 4 lợp tôn. Quan điểm của Ủy ban nhân dân xã là đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

***Tại phiên tòa sơ thẩm:***

Bà Hoa, ông Thanh vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình và xin được hưởng một phần công sức do vợ chồng ông bà có công duy trì, tôn tạo thửa đất. Kỳ phần của bà Hoa cũng như công sức của vợ chồng ông bà xin hưởng bằng hiện vật. Bà Hoa, ông Thanh yêu cầu buộc bà Hằng, bà Hải phải trả vợ chồng bà số tiền 05 triệu đồng do chặt phá cây cối.

Bà Hằng, bà Hải không đồng ý và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2019/ DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đã quyết định:

*1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H về yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Trịnh Thị Tâm theo pháp luật.*

*2. Xác định diện tích 201m<sup>2</sup> đất thổ cư, thửa số 198, tờ bản đồ 02 tại xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội có giá trị 804.000.000 đồng (Tám trăm linh bốn triệu đồng), là di sản của cụ Trịnh Thị Tâm.*

*3. Cụ Bùi Văn Phùng, chết năm 1982 và cụ Trịnh Thị Tâm, chết năm 1987. Tại thời điểm cụ Tâm chết hàng thừa kế thứ nhất của của cụ Tâm là: Bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị H và bà Bùi Thị Hải, mỗi người được hưởng 01 kỳ phần thừa kế.*

*Trích 10m<sup>2</sup> đất chi phí mai táng, cải cát cụ Tâm cho bà Bùi Thị H và ông Dương Ngọc Thanh.*

*Trích 17m<sup>2</sup> đất công sức trông nom, quản lý, duy trì tài sản cho bà Bùi Thị H và ông Dương Ngọc Thanh.*

*Di sản của cụ Tâm còn lại là 174m<sup>2</sup> đất sẽ được chia đều cho 03 kỳ phần. Bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị H và bà Bùi Thị Hải mỗi người được hưởng 58m<sup>2</sup> đất, có giá trị là 232.000.000 đồng.*

*Vị trí đất cụ thể như sau:*

*Chia cho bà Bùi Thị H được hưởng 58m<sup>2</sup> đất và chia cho bà Bùi Thị H, ông Dương Ngọc Thanh 27m<sup>2</sup> đất, tổng cộng là 85m<sup>2</sup> đất, được hưởng phần phía Đông Nam của thửa đất.*

*Chia cho bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị Hải mỗi người được hưởng 58m<sup>2</sup> đất phía Tây Bắc của thửa đất.*

*(Ranh giới và phân đất các đương sự được hưởng, có sơ đồ kèm theo).*

*Buộc bà Bùi Thị H và bà Bùi Thị Hải mỗi người phải thanh toán trả cho ông Thanh, bà Hoa 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).*

*Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án về phần thanh toán thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán. Mức lãi suất do các bên tự thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm. Nếu các bên không thỏa thuận được thì mức lãi suất chậm trả áp dụng là 20%/năm.*

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý, bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị Hải kháng cáo Bản án. Đơn kháng cáo của bà Hằng, bà Hải có nội dung chính: Hai bà yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chia di sản của cụ Trịnh Thị Tâm để lại là 1 sào 3 thước đất và chia lại thửa đất trên. Hai bà không đồng ý cho bà Bùi Thị H được hưởng di sản như Bản án đã tuyên.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Các bên đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không xuất trình chứng cứ mới.

Luật sư Phạm Hồng Kiên trình bày luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Bùi Thị H và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm huỷ Bản án dân sự sơ thẩm với lý do Tòa án cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ di sản cụ Tâm để lại, đánh giá công sức của vợ chồng bà Hoa, ông Thanh quá thấp.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ diện tích đất của cụ Tâm để lại theo sổ mục kê là 189m<sup>2</sup> nhưng đo vẽ là 201m<sup>2</sup>; vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm huỷ Bản án dân sự sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

**Về tố tụng,** bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị Hải nộp đơn kháng cáo, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là hợp lệ. Bà Bùi Thị H nộp đơn kháng cáo quá hạn nhưng không được chấp nhận bằng Quyết định không chấp nhận kháng cáo quá hạn số 14/2020/QĐ-PT ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**Về nội dung,** xét yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị Hải, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

**\* Về di sản thừa kế:**

Quá trình giải quyết vụ án tại gia đoạn phúc thẩm, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ thu thập, cung cấp lời khai của nhân chứng cho Tòa án Hà Nội, cụ thể:

- Biên bản ghi lời khai ngày 20/11/2019 của cụ Trịnh Thị Ngân là em gái ruột của cụ Trịnh Thị Tâm: *Bố mẹ cụ có để lại cho cụ Tâm một mảnh đất, diện tích bao nhiêu thì cụ không rõ. Hiện thừa đất của cụ Tâm để lại, một phần đã bán cho gia đình ông Trịnh Văn Nghĩa, phần đất còn lại đã làm nhà nhưng không có ai ở.*

- Biên bản ghi lời khai ngày 20/11/2019 của bà Dương Thị Hương sinh năm 1957 là vợ của ông Trịnh Văn Nghĩa xác nhận: *Khoảng năm 1989 vợ chồng bà có mua của bà Hoa, ông Thanh 10 thước đất với giá 1.000.000 đồng; số tiền mua bán được giao trực tiếp cho vợ chồng bà Hoa, ông Thanh. Diện tích đất mua đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 197 tờ bản đồ số 2 diện tích 259m<sup>2</sup>; diện tích hiện tại lớn hơn diện tích khi mua là do vợ chồng bà lấn một ít ra đường.*

Lời khai của hai nhân chứng trích dẫn trên trên phù hợp với lời khai của bà Hằng, bà Hải khi giải quyết vụ án là: *Cụ Tâm được bà ngoại cho 01 sào 03 thước đất (432m<sup>2</sup>). Như vậy, có cơ sở để xác định khi cụ Tâm chết, có để lại 01 sào 03 thước đất (432m<sup>2</sup>).*

Theo lời khai của bà Hằng, bà Hải thì: *Khoảng năm 1990, bà Hoa, ông Thanh chuyển nhượng 10 thước đất (240m<sup>2</sup>) cho ông Trịnh Văn Nghĩa, và bảo hai chị em bà ký vào sổ cho mỗi người 01 chỉ vàng. Như vậy, khi bà Hoa, ông Thanh chuyển nhượng cho ông Nghĩa 10 thước đất; bà Hằng, bà Hải biết và đồng ý ký văn bản chuyển nhượng với lời hứa của bà Hoa sẽ cho mỗi người 01 chỉ vàng. Như vậy, việc chuyển nhượng 10 thước đất cho ông Nghĩa năm 1989-1990, được sự đồng ý của đầy đủ những người thừa kế của cụ Tâm là đúng pháp luật; thửa đất chuyển nhượng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Trịnh Văn Nghĩa; việc chuyển nhượng 10 thước đất đã hoàn thành. Do đó, Tòa án sơ thẩm xác định diện tích đất là di sản thừa kế của cụ Tâm để lại còn 201m<sup>2</sup> để chia thừa kế là phù hợp với tài liệu địa chính do Ủy ban nhân dân xã Tam Thuận cung cấp: *Thửa đất số 198, tờ bản đồ số 02, diện tích 201m<sup>2</sup> từ năm 1991 đến nay đứng tên cụ Tâm là chủ sử dụng.* Tuy nhiên, sau khi*

chuyển nhượng 10 thước đất, bà Hoa đã không thực hiện lời hứa cho vàng. Lời hứa cho vàng của bà Hoa thực chất là quyền lợi chính đáng, hợp pháp của bà Hằng, bà Hải được hưởng từ tài sản của mẹ các bà để lại. Vì vậy, trong vụ án này cần buộc bà Hoa, ông Thanh thanh toán trả bà Hằng, bà Hải mỗi người 01 chỉ vàng bằng tiền theo giá thị trường tại thời điểm xét xử phúc thẩm (5.000.000 đồng /chỉ vàng) mới đảm bảo quyền lợi của hai bà.

Về ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên toà đề nghị huỷ Bản án dân sự sơ thẩm để điều tra, xác minh diện tích đất còn lại của cụ Tâm với căn cứ, theo sổ mục kê là 189m<sup>2</sup> nhưng đo vẽ thực tế là 201m<sup>2</sup> thấy rằng: Thửa đất của cụ Tâm để lại có khuôn viên rõ ràng, không có tranh chấp với các hộ liền kề, diện tích thửa đất cũng được Ủy ban nhân dân xã Tam Thuận xác nhận là 201m<sup>2</sup>. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào số đo thực tế là 201m<sup>2</sup> để giải quyết vụ kiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

**\* Về chia thừa kế:**

Bản án dân sự sơ thẩm xác định chi phí mai táng, cải cát cho cụ Tâm chết do vợ chồng bà Hoa là chị cả trong gia đình, đã đóng góp nhiều hơn so với các chị em khác trong nhà nên đã trích 10m<sup>2</sup> đất từ di sản của cụ Tâm để trả cho vợ chồng bà Hoa là phù hợp.

Bản án dân sự sơ thẩm cũng đã xem xét để vợ chồng bà Hoa được hưởng công sức, duy trì, tôn tạo thửa đất của cụ Tâm để lại trong thời gian 10 năm bằng 17m<sup>2</sup> đất từ di sản của cụ Tâm để lại là phù hợp.

Cụ Phùng chết năm 1982, cụ Tâm chết năm 1987 không để lại di chúc, di sản của cụ Tâm để lại được chia theo pháp luật. Sau khi trừ các khoản chi phí mai táng, cải cát cho cụ Tâm mà vợ chồng bà Hoa đã bỏ ra tương ứng 10m<sup>2</sup> đất và trích công sức trông nom, quản lý, duy trì tài sản cho vợ chồng bà Hoa là 17m<sup>2</sup> đất thì di sản của cụ Tâm còn lại là 174m<sup>2</sup> đất được chia đều cho 3 người con của cụ Tâm, mỗi người được hưởng 58m<sup>2</sup>. Phần chia cụ thể như sau:

Bà Hoa, ông Thanh được hưởng 85m<sup>2</sup> đất, có giá trị là 340.000.000 đồng.

Bà Hằng được hưởng 58m<sup>2</sup> đất, có giá trị là 232.000.000 đồng.

Bà Hải được hưởng 58m<sup>2</sup> đất, có giá trị là 232.000.000 đồng.

Về số cây bị chặt phá: Theo lời khai của bà Hoa tại phiên toà phúc thẩm thì số cây bị chặt là xoan. Căn cứ vào số cây được thể hiện tại Biên bản định giá ngày 13/11/2018 và Biên bản định giá ngày 12/9/2019, thì số cây bị chặt phá là 18 cây xoan. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định số cây bị chặt phá là 18 cây xoan có tổng

giá trị là 990.000 đồng. Cần buộc bà Hằng, bà Hải phải thanh toán số tiền 990.000 đồng (mỗi người 495.000 đồng) là giá trị bằng tiền số cây cối mà các bà đã chặt phá để trả cho bà Hoa, ông Thanh là phù hợp với quy định tại Điều 584 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối trừ nghĩa vụ thanh toán tiền giữa các bên đương sự, bà Hoa và ông Thanh liên đới thanh toán trả bà Hằng, bà Hải, mỗi người 4.505.000 đồng

Như đã trích dẫn và phân tích trên, kháng cáo của bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị Hải là có căn cứ, cần phải sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm.

Án phí sơ thẩm: Bà Hoa, ông Thanh đều là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Bà Hằng, bà Hải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Án phí phúc thẩm: Do sửa án nên bà Hằng, bà Hải không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 148, 227, 228, 271, 273, 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468, 584, 585, 587, 589, 609, 623, 649, 650, 651 của Bộ luật dân sự năm 2015; Luật người cao tuổi; khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 13, khoản 7 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị Hải.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2019/ DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, cụ thể như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H về yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Trịnh Thị Tâm theo pháp luật.

2. Xác định diện tích 201m<sup>2</sup> đất thổ cư tại thửa số 198, tờ bản đồ 02 xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội có giá trị 804.000.000 đ (*tám trăm linh bốn triệu đồng*) là di sản của cụ Trịnh Thị Tâm.

3. Cụ Bùi Văn Phùng, chết năm 1982; cụ Trịnh Thị Tâm, chết năm 1987. Tại thời điểm cụ Tâm chết hàng thừa kế thứ nhất của cụ Tâm là: Bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị H và bà Bùi Thị Hải, mỗi người được hưởng 01 kỹ phần thừa kế.



Trích 10m<sup>2</sup> đất thanh toán chi phí mai táng, cải cát cụ Tâm cho bà Bùi Thị H và ông Dương Ngọc Thanh.

Trích 17m<sup>2</sup> đất thanh toán công sức trông nom, quản lý, duy trì tài sản cho bà Bùi Thị H và ông Dương Ngọc Thanh.

Di sản của cụ Tâm còn lại là 174m<sup>2</sup> đất được chia đều cho bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị H và bà Bùi Thị Hải mỗi người được hưởng 58m<sup>2</sup> đất, có giá trị là 232.000.000 đồng.

Diện tích, vị trí đất được chia cụ thể như sau:

Chia cho bà Bùi Thị H được hưởng 58m<sup>2</sup> đất; chia cho bà Bùi Thị H và ông Dương Ngọc Thanh 27m<sup>2</sup> đất, tổng cộng là 85m<sup>2</sup> đất; vị trí đất được hưởng ở phần phía Đông Nam của thửa đất.

Chia cho bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị Hải mỗi người được hưởng 58m<sup>2</sup> đất; vị trí đất được hưởng ở phía Tây Bắc của thửa đất.

Bà Bùi Thị H, ông Dương Ngọc Thanh, bà Bùi Thị H và bà Bùi Thị Hải được quyền xây ngăn phần diện tích của mình được chia sử dụng.

*(Ranh giới và phân đất các đương sự được hưởng, có sơ đồ kèm theo).*

**4.** Buộc bà Hoa và ông Thanh thanh toán trả bà Hằng, bà Hải mỗi người 01 chỉ vàng bằng tiền 5.000.000 đồng là giá trị khi chuyển nhượng 10 thước đất.

Buộc bà Hằng, bà Hải mỗi người phải thanh toán trả cho ông Thanh và bà Hoa 495.000 đồng là giá trị tiền cây cối mà các bà đã chặt phá.

Đối trừ nghĩa vụ thanh toán tiền giữa các bên đương sự: Bà Bùi Thị H và ông Dương Ngọc Thanh liên đới thanh toán trả bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị Hải mỗi người 4.505.000đ *(bốn triệu năm trăm linh năm ngàn đồng)*.

**5.** Trách nhiệm do chậm thi hành án.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chi khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

**6. Quyền thi hành án dân sự:**

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**7. Án phí:**

\* Án phí sơ thẩm: Bà Bùi Thị H, ông Dương Ngọc Thanh được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị Hải mỗi người phải chịu 11.600.000đ (*mười một triệu sáu trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

\* Án phí phúc thẩm: Bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị Hải không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị Hải mỗi người 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 05890, 05891 ngày 14/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ.

**8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi nhận:***

- *VKSND TP Hà Nội;*
- *TAND huyện Phúc Thọ;*
- *Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu văn phòng, hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Viết Văn**